

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**THUYẾT MINH
QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN;
QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021**

*(Kèm theo Quyết định số 06 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Căn cứ Quyết định số 2043/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về phân bổ ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Trên cơ sở số liệu thu-chi ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Ninh Thuận đã đối chiếu khớp đúng với Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận thuyết minh về báo cáo quyết toán quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Ninh Thuận như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện đạt: 4.387.581 triệu đồng so dự toán Bộ Tài chính giao đạt 141% (4.387.581/3.105.300 triệu đồng), so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đạt 113% (4.387.581/3.900.000 triệu đồng); cụ thể:

- Thu nội địa: 3.394.947 triệu đồng, so dự toán Bộ Tài chính giao đạt 144% (3.394.947/2.355.300 triệu đồng) và đạt 126% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (3.394.947/2.700.000 triệu đồng), trong đó:

+ Thu cân đối chi (thu nội địa không bao gồm thu tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết): 3.055.271 triệu đồng đạt 147% so dự toán Bộ Tài chính giao

(3.055.271/2.085.300 triệu đồng) và đạt 128% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (3.055.271/2.380.000 triệu đồng).

+ Thu tiền sử dụng đất: 277.040 triệu đồng, (trong đó bao gồm số ghi thu ghi chi các dự án là 913 triệu đồng), đạt 139% so dự toán Bộ Tài chính giao (277.040/200.000 triệu đồng) và đạt 111% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (277.040/250.000 triệu đồng).

+ Thu xổ số kiến thiết: 62.636 triệu đồng, đạt 89% so dự toán Bộ Tài chính và dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (62.636/70.000 triệu đồng).

- Thu viện trợ: 44.862 triệu đồng.

- Thu hồi vốn của Nhà nước và thu từ quỹ dự trữ tài chính: 34.000 triệu đồng.

- Thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng thực hiện: 939 triệu đồng.

- Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu: 912.833 triệu đồng đạt 122% so dự toán Bộ Tài chính giao (912.833/750.000 triệu đồng) và đạt 76% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (912.833/1.200.000 triệu đồng).

2. Tổng thu ngân sách địa phương năm 2021:

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2021: 10.685.923 triệu đồng (không kể thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách), bao gồm các khoản sau:

- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 3.074.147 triệu đồng, đạt 151% so Bộ Tài chính (3.074.147/2.038.370 triệu đồng) và đạt 130% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (3.074.147/2.362.270 triệu đồng).

- Thu viện trợ: 8.058 triệu đồng.

- Thu từ quỹ dự trữ tài chính: 34.000 triệu đồng;

- Thu kết dư năm trước: 851.484 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn năm trước: 3.510.607 triệu đồng.

- Thu vay ngân sách địa phương: 52.278 triệu đồng.

- Thu bổ sung ngân sách trung ương: 3.155.349 triệu đồng, đạt 96% so dự toán Bộ Tài chính giao (3.155.349/3.066.631 triệu đồng).

3. Chi ngân sách địa phương năm 2021:

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2021 (không kể chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách): 10.374.494 triệu đồng đạt 198% so dự toán Bộ Tài chính

giao (10.374.494/5.225.901 triệu đồng) và đạt 185% Hội đồng nhân dân tỉnh giao (10.374.494/5.606.109 triệu đồng) trong đó:

- Chi cân đối ngân sách địa phương: 10.373.436 triệu đồng, gồm:

- + Chi đầu tư: 2.538.708 triệu đồng đạt 149% so dự toán Bộ Tài chính giao (2.538.708/1.707.426 triệu đồng) và đạt 144% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (2.538.708/1.757.426 triệu đồng).

- + Chi thường xuyên: 3.992.361 triệu đồng, đạt 116% so dự toán Bộ Tài chính giao (3.992.361/3.439.071 triệu đồng) và đạt 112% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (3.992.361/3.571.071 triệu đồng).

- + Chi trả lãi vay vốn vay lại của Chính phủ: 2.692 triệu đồng (trong đó: chi trả lãi, phí vay các dự án vay lại của Chính phủ: 907 triệu đồng; ghi thu - ghi chi phí gốc hóa dự án vay lại của Chính phủ 1.785 triệu đồng).

- + Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 21.000 triệu đồng.

- + Chi chuyển nguồn sang năm 2022 để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ: 3.478.818 triệu đồng.

- + Chi hoàn trả cấp trên: 339.857 triệu đồng.

- Chi trả nợ gốc: 1.058 triệu đồng.

4. Kết dư ngân sách địa phương: 311.430 triệu đồng (10.685.924 triệu đồng – 10.374.494 triệu đồng), trong đó:

- Kết dư ngân sách cấp tỉnh là 231.333 triệu đồng.

- Kết dư ngân sách cấp huyện là 57.569 triệu đồng.

- Kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn 22.527 triệu đồng.

5. Xử lý kết dư ngân sách:

a) Phần kết dư ngân sách cấp huyện, xã: 80.096 triệu đồng được chuyển vào thu ngân sách năm sau và Ủy ban nhân dân các cấp trình HĐND cùng cấp quyết định phân bổ theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Phần kết dư ngân sách cấp tỉnh: 231.333 triệu đồng.

- Theo dõi, xử lý nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chi: 107.828 triệu đồng (Nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh để thực hiện nhiệm vụ năm 2021 còn thừa, gồm kinh phí thực hiện chế độ chính sách, kinh phí thực hiện CTMTQG và kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu hủy bỏ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh), trong đó nguồn kinh phí sự nghiệp 28.964 triệu đồng, nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản 78.864 triệu đồng (Mục I,

Phần A, biểu Phụ lục 02 về xử lý kết dư ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Theo dõi, xử lý khi Bộ Tài chính có ý kiến đối với các khoản giảm trừ trước khi tính tăng thu năm 2020 và năm 2021: 31.783 triệu đồng (gồm kinh phí thu hồi các khoản chi năm trước, kinh phí thực hiện theo kiến nghị thanh tra, kiểm toán...) các khoản phát sinh này không được giao dự toán, do đó xem như các khoản được loại trừ khi tính tăng thu và đã UBND tỉnh đề nghị Bộ Tài chính giảm trừ khi tính tăng thu tại văn bản số 3562/UBND-KTTH ngày 19/7/2021, văn bản số 2565/UBND-KTTH ngày 14/6/2022 và văn bản 4094/UBND-KTTH ngày 09/9/2022, hiện nay Bộ Tài chính chưa có ý kiến, vì vậy tạm thời theo dõi trong kết dư, xử lý khi có văn bản chính thức của Bộ Tài chính (Mục II, Phần A, phụ lục 02 biểu xử lý kết dư ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Số kinh phí kết dư ngân sách cấp tỉnh còn lại 91.722 triệu đồng (231.333 triệu đồng – 107.828 triệu đồng – 31.783 triệu đồng) được sử dụng để chi trả nợ gốc và lãi các khoản vay của ngân sách nhà nước, trích quỹ dự trữ tài chính theo quy định tại Điều 72 Luật NSNN năm 2015 (Phần B, phụ lục 02 biểu xử lý kết dư ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh), cụ thể:

+ Trả nợ gốc vốn vay 2023: 11.715 triệu đồng (Chuyển nguồn sang năm 2023 để trả nợ gốc vốn vay các dự án vay lại của Chính phủ theo quy định) (Mục I, Phần B, phụ lục 02 biểu xử lý kết dư ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

+ Bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 40.000 triệu đồng. (Mục II, Phần B, phụ lục 02 biểu xử lý kết dư).

+ Số kinh phí còn lại 40.007 triệu đồng (91.722 triệu đồng – 11.715 triệu đồng – 40.000 triệu đồng) thực thực hiện trích 70% thực hiện cải cách tiền lương theo quy định: 28.005 triệu đồng (Chuyển nguồn sang năm 2023). (Mục III, Phần B, phụ lục 02 biểu xử lý kết dư ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

+ 30% còn lại sau khi trích thực hiện cải cách tiền lương là 12.002 triệu đồng, thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 43 của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước “Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau thì được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục sử dụng”. Do đó, đối với 30% kết dư còn lại số tiền: 12.002 triệu đồng,

giao UBND tỉnh trình Trường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất phân bổ và chuyển nguồn sang năm 2023 để thực hiện.

Trên đây là công khai thuyết minh quyết toán thu - chi ngân sách năm 2021 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.